

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VỀ CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI, RỪNG TỰ NHIÊN, RỪNG TRỒNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Kèm theo Công văn số 5482/SNNMT-KHTC ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND thành phố Đà Nẵng đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến và tổng số ý kiến nhận được:

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 123

- Tổng số ý kiến nhận được: 38

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
---	--	------------------------------------	----------------------------------

<p>Điều 4 dự thảo Quyết định</p>	<p>Sở Tài chính (Công văn số 5286/STC-GCS ngày 08/5/2026)</p>	<p><b>1. Tại Điều 4 dự thảo Quyết định có quy định:</b>  <i>Trong trường hợp giá thị trường của các loại cây trồng, vật nuôi có biến động tăng hoặc giảm trên 20% và liên tục trong thời gian 6 tháng trở lên so với đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng quy định tại Quyết định này thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư báo cáo UBND cấp có thẩm quyền đề nghị UBND thành phố (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định.</i>  Tuy nhiên, thực tế thời gian qua, có một số loại cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng mới chưa được quy định trong Quyết định do đó gây khó khăn trong quá trình đền bù giải tỏa.  Vì vậy đề nghị bổ sung như sau:  <i>“Trường hợp phát sinh việc bồi thường, hỗ trợ cho các loại cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng mới chưa được quy định trong Quyết định này thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố bổ sung theo quy định.”</i></p>	<p>Tiếp thu và điều chỉnh tại Điều 4 dự thảo Quyết định</p>
<p>Điều 5 dự thảo Quyết định</p>		<p><b>2. Tại Điều 5 Quy định chuyển tiếp có quy định:</b>  <i>“1. Trường hợp đang thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ dở dang theo phương án đơn giá trước đây đã được phê duyệt thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt.</i>  <i>2. Trường hợp đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ thì tổ chức rà soát để phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với Quy định này.”</i>  Đề tránh tình trạng ảnh hưởng sự khiếu kiện của người dân, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, cân nhắc lại nội dung khoản 2 nêu trên.</p>	<p>Tiếp thu và điều chỉnh tại Điều 5 dự thảo Quyết định</p>

Khoản 2, Điều 2 dự thảo Quyết định	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường An Thắng (Công văn số 256/BC-PKTHTVĐT)	<p>2. Chỉ thực hiện bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi là tài sản hợp pháp của chủ sở hữu, được tạo lập trước thời điểm có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>Tuy nhiên Căn cứ quy định tại Khoản 5, Điều 85 của Luật Đất đai 2024 “<b>Hiệu lực của thông báo thu hồi đất là 12 tháng tính từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất</b>” đối với các Thông báo thu hồi đất chưa phê duyệt phương án bồi thường thì sẽ ban hành lại. Vậy thì kính đề nghị hướng dẫn cụ thể sẽ căn cứ vào thông báo thu hồi đất nào.</p>	Theo dự thảo Quyết định, thì khoản 2, Điều 2 thuộc nội dung của “Nguyên tắc bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng” để thực hiện việc bồi thường thiệt hại nhằm tránh trường hợp khi có thông báo thu hồi thì chủ sở hữu bổ sung thêm đối tượng mới và tránh được tình trạng khiếu nại trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, phù hợp với quy định tại Điều 105 Luật Đất đai năm 2024.
Điều 3 dự thảo Quyết định		<p>Tại Điều 3. Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng.</p> <p>Đề nghị bổ sung:          Những loại cây trồng, vật nuôi có trong thực tế kiểm kê nhưng chưa có trong danh mục tại Phụ lục I, II, III, IV thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn, đơn vị, Chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan điều tra, khảo sát, tính toán mức giá bồi thường lập thành biên bản có chữ ký của các thành viên, lập danh mục riêng tập hợp vào phương án bồi thường, hỗ trợ hoặc thuê tổ chức tư vấn lập dự toán xác định giá trị cây trồng đó theo thực tế.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung tại Điều 4 dự thảo Quyết định.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c, khoản 11 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 giao UBND cấp tỉnh quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên và rừng trồng, do đó, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu phát sinh đối tượng mới chưa có đơn giá trong danh mục quy định tại Quyết định thì các đơn vị, địa phương kiến nghị có văn bản trình UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và khi có biến động.</p>

Phụ lục IV kèm theo dự thảo Quyết định		<p><b>* Tại phụ lục IV</b></p> <p>3. Đơn giá bồi thường vật nuôi không thể di chuyển:</p> <table border="1" data-bbox="734 240 1520 491"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Tên vật nuôi</th> <th>ĐVT</th> <th>Đơn giá (đồng)</th> <th>Ghi chú</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Lợn</td> <td>đồng/kg</td> <td>66.000 - 71.000</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Bò thịt hơi</td> <td>đồng/kg</td> <td>70.000 - 86.000</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Tuy nhiên, việc quy định theo khoảng giá có thể dẫn đến khó khăn, thiếu thống nhất trong quá trình áp dụng thực tế. Kính đề nghị xem xét quy định <b>mức giá cụ thể (giá cố định)</b> thay cho khoảng giá đối với các vật nuôi phổ biến nhằm đảm bảo tính thống nhất, hạn chế phát sinh khiếu nại.</p>	TT	Tên vật nuôi	ĐVT	Đơn giá (đồng)	Ghi chú	1	Lợn	đồng/kg	66.000 - 71.000		4	Bò thịt hơi	đồng/kg	70.000 - 86.000		Tiếp thu và điều chỉnh đơn giá tại Phụ lục IV kèm theo dự thảo Quyết định
TT	Tên vật nuôi	ĐVT	Đơn giá (đồng)	Ghi chú														
1	Lợn	đồng/kg	66.000 - 71.000															
4	Bò thịt hơi	đồng/kg	70.000 - 86.000															
Về căn cứ pháp lý ban hành Quyết định	UBND xã Nam Trà My (Công văn số 583/UBND-KT ngày 07/5/2026)	1. Về căn cứ pháp lý ban hành Quyết định: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung căn cứ pháp lý là: "Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội" vào phần căn cứ của dự thảo Quyết định cho đầy đủ và cập nhật nhất.	Phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 không có quy định nội dung tại khoản 11 nên đơn vị soạn thảo không đưa vào căn cứ pháp lý tại dự thảo Quyết định															

<p>Điều khoản thi hành</p>		<p>2. Đề xuất bổ sung điều khoản thi hành: Theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hiện nay là người trực tiếp có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Kính đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về cơ chế xử lý trong trường hợp thực tế phát sinh các loại cây trồng, vật nuôi không có trong Phụ lục của Quyết định này (Ví dụ: Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được quyền thuê Tổ chức tư vấn định giá độc lập để xác định đơn giá trình phê duyệt, hoặc cơ chế báo cáo nhanh để Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định).</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung tại Điều 4 dự thảo Quyết định. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c, khoản 11 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 giao UBND cấp tỉnh quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên và rừng trồng, do đó, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu phát sinh đối tượng mới chưa có đơn giá trong danh mục quy định tại Quyết định thì các đơn vị, địa phương kiến nghị có văn bản trình UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và khi có biến động.</p>
----------------------------	--	--	--

<p>Điều 2 dự thảo Quyết định</p>	<p>UBND phường Liên Chiểu (Công văn số 1101/UBND-KTHTĐT ngày 07/5/2026)</p>	<p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung, làm rõ căn cứ để xác định “tài sản hợp pháp”, khoản 2 Điều 2 quy định chỉ bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi là tài sản hợp pháp được tạo lập trước thời điểm thông báo thu hồi đất. Tuy nhiên, việc xác định “tài sản hợp pháp” đối với một số trường hợp thực tế thường phát sinh như: cây trồng xen canh trên đất sử dụng ổn định nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận, cây trồng tự phát trên đất do hộ gia đình khai hoang, trường hợp chuyển nhượng bằng giấy tờ viết tay, chưa cập nhật biến động. Bởi vì, trong thực tế tại cơ sở thường phát sinh tranh chấp, khó khăn khi kiểm kê, xác định chủ sở hữu cây trồng, sẽ ảnh hưởng tiến độ giải phóng mặt bằng.</p> <p>- Đề nghị bổ sung nguyên tắc xử lý đối với cây trồng phát sinh sau thông báo thu hồi đất nhưng đã tồn tại thực tế từ trước. Hiện nay nhiều trường hợp người dân thay thế cây chết, cây già cỗi hoặc trồng dặm sau thời điểm thông báo thu hồi đất. Vì vậy, cần bổ sung quy định xử lý cụ thể nhằm tránh phát sinh khiếu nại, đồng thời hạn chế trường hợp lợi dụng trực lợi chính sách.</p>	<p>- Tiếp thu và điều chỉnh theo hướng bỏ cụm từ “tài sản hợp pháp” và được chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định.</p> <p>- Không tiếp thu vì trái với quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định</p>
----------------------------------	---	--	---

<p>Điều 3 dự thảo Quyết định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bổ sung cơ chế xử lý đối với cây trồng, vật nuôi không có trong phụ lục đơn giá. Trong dự thảo hiện chưa quy định đầy đủ trình tự xử lý đối với cây trồng mới, cây đặc sản, cây dược liệu hoặc mô hình nông nghiệp công nghệ cao chưa có trong danh mục. Cần bổ sung theo hướng: cho phép áp dụng tương đương đối với loại cây có đặc tính, chu kỳ sinh trưởng tương tự, trường hợp không có loại cây tương đương thì giao cơ quan chuyên môn phối hợp tổ chức khảo sát, xác định giá thực tế để trình cấp có thẩm quyền quyết định. Nội dung này trước đây đã được quy định cụ thể tại Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND của tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, đề nghị kế thừa để thuận lợi trong công tác tổ chức thực hiện.</li> <li>- Đề nghị rà soát lại một số mức đơn giá cây ăn quả lâu năm: Tại phụ lục đơn giá, một số loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như sầu riêng, măng cụt, bưởi, cam, bòn bon... có mức bồi thường còn chênh lệch khá lớn so với chi phí đầu tư thực tế và giá trị khai thác hiện nay. Vì vậy, đề nghị tiếp tục khảo sát giá thị trường thực tế tại địa phương, đặc biệt đối với loại cây đang trong thời kỳ kinh doanh ổn định, cây đặc sản có thời gian kiến thiết cơ bản dài, mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Việc xác định đơn giá sát với thực tế sẽ góp phần tạo sự đồng thuận của người dân trong công tác giải phóng mặt bằng.</li> <li>- Đề nghị bổ sung quy định đối với cây cảnh, bonsai, cây có giá trị đặc thù. Thực tế địa phương có phát sinh các trường hợp cây cảnh tạo hình, cây bonsai, cây mai cảnh, sanh, si... có giá trị lớn nhưng khó áp dụng đơn giá cố định. Vì vậy, cần bổ sung theo nguyên tắc: thuê đơn vị tư vấn định giá độc lập hoặc thành lập hội đồng xác định giá trị thực tế đối với trường hợp đặc thù.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp thu và bổ sung tại Điều 4 dự thảo Quyết định</li>   <li>- Tại Công văn số 1101/UBND-KTHTĐT UBND phường Liên Chiểu không đề xuất đơn giá cụ thể, nên cơ quan soạn thảo giữ nguyên đơn giá được nêu tại dự thảo Quyết định, vì đơn giá trên đã được tham khảo giá thị trường trên các phương tiện thông tin đại chúng và hầu hết các địa phương trên địa bàn thành phố đều thống nhất với đơn giá như dự thảo Quyết định.</li>   <li>- Đối với cây cảnh, cây bonsai là các loại cây có giá trị đặc thù chưa được quy định tại Điều 103 Luật Đất đai nên không thể xác định đơn giá cụ thể theo đề nghị của địa phương.</li> </ul>
----------------------------------	---	---

Điều 4 dự thảo Quyết định		Dự thảo quy định điều chỉnh khi giá thị trường biến động trên 20% và liên tục trong thời gian 06 tháng trở lên. Đề nghị nghiên cứu rút ngắn thời gian xem xét điều chỉnh xuống còn 03 tháng đối với các mặt hàng nông sản có biến động mạnh theo mùa vụ, bổ sung cơ chế cập nhật định kỳ hằng năm để bảo đảm đơn giá phù hợp thực tế. Bởi vì, giá cây giống, vật nuôi, chi phí đầu tư nông nghiệp hiện biến động nhanh, nếu chậm điều chỉnh sẽ dễ phát sinh khiếu nại của người dân.	Tiếp thu và điều chỉnh trong thời gian 04 tháng
Điều 5 dự thảo Quyết định		Cần bổ sung làm rõ: trường hợp đã kiểm kê xong nhưng chưa phê duyệt phương án thì áp dụng đơn giá nào, trường hợp đang niêm yết công khai phương án nhưng chưa ban hành quyết định phê duyệt thì xử lý như thế nào. Vì vậy, cần quy định cụ thể để tránh áp dụng không thống nhất giữa các địa phương và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường.	Đã được quy định tại Điều 4 dự thảo Quyết định
Phụ lục I dự thảo Quyết định	UBND xã La Dê (Công văn số 281/UBND-KT ngày 08/5/2026)	<b><i>1.1. Tại phụ lục 01: Đối với cây trồng hằng năm:</i></b> Tại Phụ lục 01 một số loại cây trồng tại vị trí số thứ tự <b>27; 30; 32 và 34</b> trùng với Phụ lục số 02 tại vị trí các số thứ tự <b>71; 72 và 77</b> . Tuy nhiên giá trị bồi thường các loại cây này tại hai phụ lục lại khác nhau, không thể áp dụng được. Nên UBND xã đề nghị điều chỉnh giá trị bồi thường cho phù hợp.	Tiếp thu và điều chỉnh tại Phụ lục I, II dự thảo Quyết định

Phụ lục II dự thảo Quyết định

- Tại vị trí số thứ tự 01 và 02 (cây Dừa và cây Mít) đề nghị xem xét điều chỉnh đơn giá bồi thường bằng với các loại cây trồng vị trí thứ 5 (Cam, bưởi...). Vì hiện nay đề trồng được cây Dừa, mít thời gian cho quả rất lâu, giá trị kinh tế cũng rất cao. Do đó người dân chưa thống nhất với đơn giá như hiện nay.
- Xem xét tách cây Huỳnh đàn ra khỏi nhóm số **34. Kiên kiên, cây sao đen, trai, huỳnh đàn, lim xanh, lát hoa, dổi, huỳnh** và thay đổi giá trị bồi thường cây Huỳnh đàn giống cây dó bầu.
- Đề nghị xem xét bổ sung một cấp đường kính đối với cây **Tr'Đin và cây T'vạc tại vị trí số 41.** Và điều chỉnh giá cây tà vạt mới trồng

Tiếp thu và điều chỉnh tại Phụ lục II dự thảo Quyết định.

Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý
<b>1. Dừa:</b> - Đã có quả: 1.035.400 đ/cây	<b>1. Dừa:</b> - Đã có quả: 1.553.100 đ/cây - Các cấp kính khác điều chỉnh tương ứng
<b>2. Mít:</b> - Cây đã cho quả, đường kính cây > 30cm: 1.035.400 đ/cây.	<b>2. Mít:</b> - Cây đã cho quả, đường kính cây > 30cm: 1.553.100 đ/cây. - Các cấp kính khác điều chỉnh tương ứng
<b>34. Kiên kiên, cây sao đen, trai, huỳnh đàn, lim xanh, lát hoa, dổi, huỳnh.</b> - Đường kính > 11cm: 234.000 đ/cây	- Đề nghị tách cây Huỳnh đàn ra thành một danh mục đơn giá riêng (giá bồi thường xem xét áp dụng tương đương cây dó) - Đường kính > 11cm: 652.300 đ/cây
<b>41. Tr'Đin và cây T'vạc</b>	<b>41. Tr'Đin và cây T'vạc</b>
- Cây đã thu hoạch: 942.200 đ/cây	- Cây đã thu hoạch: 942.200 đ/cây
- Cây chưa thu hoạch: 314.800 đ/cây	- Cây chưa thu hoạch: 600.000 đ/cây
- Cây mới trồng: 11.400 đ/cây	- Cây trồng 2-3 năm: 314.800 đ/cây
	- Cây mới trồng: 50.000 đ/cây

Phụ lục II dự thảo Quyết định	UBND xã Trà Vân (Công văn số 376/UBND-KT ngày 08/5/2026)	<p>1. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng bổ sung vào dự thảo Quyết định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng của một số loại cây trồng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây Mít có chiều cao từ 1m đến <math>\leq</math> 2m, chưa có quả: 100.000 đ/cây</li> <li>- Cây Cau chưa có quả, cao cao từ 0,5m đến <math>\leq</math> 1m: 80.000đ/cây</li> </ul>	Tiếp thu và bổ sung tại Phụ lục II dự thảo Quyết định
Phụ lục II dự thảo Quyết định	UBND xã Trà Leng (Công văn số 271/UBND-KT ngày 08/5/2026)	<p>1. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng bổ sung vào dự thảo Quyết định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng của một số loại cây trồng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây Mít có chiều cao từ 1m đến <math>\leq</math> 2m, chưa có quả: 100.000 đ/cây</li> <li>- Cây Cau chưa có quả, cao cao từ 0,5m đến <math>\leq</math> 1m: 80.000đ/cây</li> </ul>	Tiếp thu và bổ sung tại Phụ lục II dự thảo Quyết định

	<p>Sở Xây dựng (Công văn số 7422/SXD- QLXD ngày 08/5/2026)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định về thời gian lấy ý kiến tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ để tổ chức lấy ý kiến phù hợp theo quy định, tránh trường hợp không đảm bảo thời gian theo quy định phải tổ chức lấy ý kiến lại.</li> <li>- Đối với khoản 2 Điều 5 dự thảo “Điều 5. Quy định chuyên tiếp. Trường hợp đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ thì tổ chức rà soát để phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với Quy định này”. Đề nghị cơ quan soạn thảo, nghiên cứu điều chỉnh, hoàn thiện dự thảo đảm bảo phù hợp quy định chuyên tiếp của Luật đất đai, Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội, khoản 2 Điều 28 Quyết định số 86/2025/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND thành phố. Trong đó nghiên cứu, trường hợp đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, việc hỗ trợ để bù đắp chênh lệch giá (nếu có) đến thời điểm chi trả được thực hiện theo quy định.</li> <li>- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đơn giá bồi thường hoặc hỗ trợ di chuyển tài sản khai thác nghề sông, ngư lưới cụ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp thu ý kiến</li>   <li>- Đã được điều chỉnh tại Điều 5 dự thảo Quyết định.</li>   <li>- Không có trong quy định tại Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 và điểm c, khoản 11 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.</li> </ul>
--	--	---	--

Phụ lục II dự thảo Quyết định	UBND xã Thạnh Bình (Công văn số 1116/UBND-KT ngày 08/5/2026)	<p>Hiện nay, đối với các loại cây trồng lâu năm trên địa bàn xã như: Quýt, cam, bưởi, thanh trà; vú sữa; cau; xoài, nhãn,... đều cho giá trị kinh tế cao và tạo thu nhập đáng kể cho người dân. Mặt khác, qua thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn xã, phần lớn người dân đều có ý kiến liên quan đến Đơn giá bồi thường đối với các loại cây trồng lâu năm là rất thấp. Do đó, để đảm bảo sự hài hoà giữa quy định của Nhà nước và sự đồng thuận của người dân trong công tác thực hiện thu hồi đất. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét lại “Đơn giá” đối với các loại cây trồng lâu năm.</p>	<p>Tại Công văn số 1116/UBND-KT UBND xã Thạnh Bình không đề xuất đơn giá cụ thể, nên cơ quan soạn thảo giữ nguyên đơn giá được nêu tại dự thảo Quyết định, vì đơn giá trên đã được tham khảo giá thị trường trên các phương tiện thông tin đại chúng và hầu hết các địa phương trên địa bàn thành phố đều thống nhất với đơn giá như dự thảo Quyết định.</p>
Phụ lục II dự thảo Quyết định	UBND xã Sơn Cẩm Hà (Công văn số 558/UBND-KT ngày 08/5/2026)	<p>Tuy nhiên, tại phụ lục số II đối với đơn giá cây chuối (Đã có quả thu hoạch tốt giá 155.300 đồng, mới có quả chưa thu hoạch được giá 124.200 đồng) chưa phản ánh đúng thiệt hại thực tế của người nông dân, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với cây có quả đã thu hoạch tốt: Đặc tính sinh học của cây chuối là chỉ cho quả một lần. Cây có quả thu hoạch tốt thì thân cây mẹ gần như không còn giá trị kinh tế (thường bị chặt bỏ để nuôi cây con). Việc áp giá cao nhất cho giai đoạn này là chưa sát với giá trị thiệt hại thực tế vì người dân đã thu hồi được vốn và lợi nhuận thông qua việc bán sản phẩm.</li> <li>- Đối với cây có quả nhưng chưa thu hoạch: Đây là giai đoạn cây tập trung toàn bộ giá trị đầu tư (phân bón, công chăm sóc, thời gian đợi) nhưng chưa thu được lợi ích kinh tế. Việc áp đơn giá thấp hơn cây đã có quả thu hoạch tốt là chưa phù hợp.</li> </ul>	<p>Tiếp thu và điều chỉnh đơn giá tại Phụ lục II dự thảo Quyết định</p>

<p>Phụ lục II dự thảo Quyết định</p>	<p>UBND xã Phước Trà (Công văn số 305/UBND-KT ngày 08/5/2026)</p>	<p>1. Về đơn giá cây cau: Trên thực tế, sản lượng mỗi cây cau có quả đến chu kỳ thu hoạch cho bình quân 10-15 kg/kỳ thu hoạch/năm, với đơn giá trung bình khoảng 20.000 đồng/kg thì mỗi năm cây cau sẽ đem lại thu nhập cho người trồng khoảng 200.000 - 300.000 đồng/năm và một cây Cau có thể cho thu hoạch khoảng 15 năm. Trong khi đó, đơn giá bồi thường đối với cây cau có quả tại dự thảo Quyết định là 517.700 đồng/cây là quá thấp. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho người có cây trồng bị ảnh hưởng khi thực hiện dự án, bảo đảm đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng đối với các công trình, dự án, UBND xã Phước Trà đề xuất tăng đơn giá bồi thường đối với cây cau, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cau có quả tăng mức giá từ 517.700 đồng/cây thành 1.000.000 đồng/cây.</li> <li>- Cau chưa có quả cao trên 2m từ 310.600 đồng/cây thành 500.000 đồng/cây.</li> <li>- Cau chưa có quả cao từ 1-&lt;2m từ 155.3000 đồng/cây thành 400.000 đồng/cây.</li> <li>- Cây mới trồng từ 31.100 đồng/cây thành 50.000 đồng/cây.</li> </ul> <p>2. Về đơn giá keo các loại: Trên thực tế, chi phí đầu tư để trồng cây keo đạt đến đường kính gốc từ 1cm-&lt;5cm tốn khá nhiều chi phí: giống, công trồng, chăm sóc, phát dọn thực bì, làm cỏ,... nếu thực hiện bồi thường cây keo ở giai đoạn này thì người dân không tận dụng để bán ra thị trường được. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho người có cây trồng bị thiệt hại khi thực hiện dự án, đề xuất tăng mức bồi thường đối với loại cây keo đường kính gốc từ 1cm-&lt;5cm từ 20.700 đồng/cây thành 35.000 đồng/cây; đồng thời tăng đơn giá bồi thường đối với cây mới trồng từ 4.100 đồng/cây thành 10.000 đồng/cây.</p>	<p>- Tiếp thu và điều chỉnh tại Phụ lục II dự thảo Quyết định.</p> <p>- Không tiếp thu vì đơn giá do UBND xã Phước Trà đề nghị tại Công văn số 305/UBND-KT không phù hợp với đơn giá thị trường, đồng thời, hầu hết các địa phương trên địa bàn thành phố đều thống nhất với đơn giá như dự thảo Quyết định.</p>
--------------------------------------	---	---	--

**3. Các đơn vị thống nhất dự thảo (27 đơn vị) gồm:** Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi (Công văn số 527/CCTNNTL-ĐDPCTT ngày 06/5/2026), UBND xã Thăng Trường (Công văn số 631/UBND-PKT ngày 05/5/2026), Sở Khoa

học và Công nghệ (Công văn 2652/SKHCCN-KHSHTT ngày 06/5/2026), UBND phường Hội An Tây (Công văn số 1094/UBND ngày 07/5/2026), UBND xã Tam Mỹ (Công văn số 433/UBND-KT ngày 07/5/2026), Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hội An Đông (Công văn số 514/KTHT&ĐT ngày 07/5/2026), UBND xã Hà Nha (Công văn số 596/UBND-PKT ngày 07/5/2026), UBND xã Phước Thành (Công văn số 385/UBND-KT ngày 07/5/2026), UBND xã Bến Hiên (Công văn số 572/UBND-PKT ngày 07/5/2026), UBND xã Thăng An (Công văn số 791/UBND-PKT ngày 07/5/2026), UBND xã Đắc Pring (Công văn số 396/UBND-PKT ngày 07/5/2026), Sở Nội vụ (Công văn số 3986/SNV-TCBC ngày 07/5/2026), UBND xã Thăng Điền (Công văn số 611/UBND-KT ngày 07/5/2026), BQL Âu thuyền và Cảng cá (Công văn số 426/BQLAT-QLHTMT ngày 07/5/2026), UBND xã Tân Hiệp (Công văn số 376/UBND-KT ngày 07/5/2026), Sở Công Thương (công văn số 2343/SCT-KHTC ngày 08/5/2026), UBND xã Quế Sơn Trung (Công văn số 308/BC-UBND ngày 08/5/2026), UBND xã Hùng Sơn (Công văn số 756/UBND-KT ngày 08/5/2026), UBND xã Quế Phước (Công văn số 522/UBND-KT ngày 07/5/2026), UBND phường An Khê (Công văn số 965/UBND-PKTHTĐT ngày 07/5/2026), UBND xã Nông Sơn (Báo cáo số 359/BC-UBND ngày 07/5/2026), UBND xã Xuân Phú (Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 07/5/2026), UBND xã Việt An (Báo cáo số 239/BC-UBND ngày 07/5/2026), UBND xã Phước Năng (Công văn số 561/UBND-KT ngày 07/5/2026), UBND xã Duy Nghĩa (Công văn số 826/UBND-KT ngày 07/5/2026), UBND phường Thanh Khê (Công văn số 1608/UBND-PKTHTĐT ngày 08/5/2026), UBND xã Duy Xuyên (Công văn số 1116/UBND-KT ngày 08/5/2026).